

Số: 2670/KL-TTr

Lai Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTr ngày 09/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về thanh tra việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Quyết định số 108/QĐ-TTr ngày 22/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về việc gia hạn thời hạn thanh tra. Từ ngày 19/3/2026 đến ngày 22/6/2026, Đoàn Thanh tra đã thực hiện thanh tra cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với các đối tượng tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 26/BC-ĐTTr ngày 15/7/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội (*viết tắt là BHXH*), bảo hiểm y tế (*viết tắt là BHYT*); tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp (*viết tắt là BHTN*); quản lý và sử dụng các quỹ: BHXH, BHYT, BHTN. Chịu sự quản lý trực tiếp toàn diện của Giám đốc BHXH Việt Nam và quản lý hành chính nhà nước của UBND tỉnh Lai Châu. Cơ cấu tổ chức bộ máy BHXH tỉnh gồm: Văn phòng, các phòng chuyên môn và 06 BHXH cơ sở trực thuộc: BHXH cơ sở Than Uyên, BHXH cơ sở Tân Uyên, BHXH cơ sở Phong Thổ, BHXH cơ sở Sìn Hồ, BHXH cơ sở Bum Tở, BHXH cơ sở Nậm Hàng. Trong đó, Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia có chức năng giúp Giám đốc BHXH tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện công tác thu, khai thác, phát triển và quản lý người tham gia BHYT; quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp thẻ BHYT; việc ghi, xác nhận quá trình đóng và những thay đổi trong việc đóng BHYT.

Quá trình tổ chức thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước (NSNN) đóng, hỗ trợ đóng có những thuận lợi, khó khăn sau:

- Thuận lợi: Hệ thống chính sách pháp luật về BHYT đầy đủ, đồng bộ; cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Lai Châu luôn quan tâm, xác định tỷ lệ bao phủ BHYT là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, UBND tỉnh đã kịp



thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện để tháo gỡ cho các nhóm đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn duy trì hỗ trợ đóng BHYT. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã giúp cho việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được kịp thời, chính xác, tạo thuận lợi cho người dân đi khám chữa bệnh và giảm bớt thủ tục hành chính; công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, đã góp phần nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT hằng năm.

- Khó khăn: Lai Châu là tỉnh miền núi biên giới có địa bàn rộng, giao thông đi lại giữa các bản vùng sâu, vùng cao còn nhiều khó khăn, dân số 501.470 nghìn người, với 20 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 85%, trình độ dân trí không đồng đều; một số đối tượng thụ hưởng chính sách BHYT trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay đổi, trong khi năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế, đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả cấp thẻ cho người dân.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Trong thời kỳ thanh tra, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 661/QĐ-BHXH ngày 01/7/2021, trong đó có công tác cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT và ban hành Thông báo số 3139/TB-BHXH ngày 06/10/2021 về báo cáo tài chính năm 2019, 2020. Do vậy Đoàn Thanh tra không thanh tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT năm 2020; chỉ thanh tra giai đoạn 2021-2025 với các nội dung cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đối tượng học sinh, sinh viên, đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn triển khai các quy định liên quan đến cấp thẻ BHYT cho đối tượng nói chung và đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Lai Châu nói riêng, trong đó phối hợp tham gia xây dựng 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 02 Quyết định và 04 văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh¹; phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động thương binh và

¹ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 110/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh

Xã hội ban hành 03 văn bản liên ngành để hướng dẫn các đơn vị triển khai, thực hiện chính sách BHYT cho một số đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Lai Châu²; ban hành theo thẩm quyền 18 văn bản triển khai quy định pháp luật, chỉ đạo của cấp trên về chính sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn toàn tỉnh³. Tham gia Đoàn kiểm tra của UBND tỉnh kiểm tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN năm 2023 (trong đó trọng tâm là kiểm tra tình hình triển khai Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

viên là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 và Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tỉnh Lai Châu.

Công văn số 2889/UBND-VX ngày 01/8/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT; Công văn số 4149/UBND-VX ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ về BHYT; Công văn số 1663/UBND-VX ngày 06/5/2024 về việc triển khai các giải pháp tăng cường tỷ lệ tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh; Công văn số 8226/UBND-VX ngày 19/12/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 110/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

² Công văn số 704/BHXH-SGD&ĐT-SYT ngày 10/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu, BHXH tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn thực hiện BHYT cho học sinh năm học 2021-2022; Hướng dẫn liên ngành số 760/HDLN-SGD&ĐT-BHXH ngày 05/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh Lai Châu về thực hiện BHYT cho học sinh năm học 2022-2023; Hướng dẫn số 1447/HDLN-SYT-SLĐTB&XH-BHXH ngày 04/8/2023 của Sở Y tế, Sở Lao động TB&XH, BHXH tỉnh Lai Châu về cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

³ Công văn số 525/BHXH-QLT ngày 05/7/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách BHYT do điều chỉnh khu vực xã, thôn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quyết định số 433/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc; Công văn số 666/BHXH-QLT ngày 25/8/2021 về việc rà soát cấp thẻ BHYT đối với trẻ em đủ 72 tháng tuổi; Công văn số 745/BHXH-QLT ngày 24/9/2021 về việc cấp thẻ BHYT tại các thôn đặc biệt khó khăn Quyết định số 612/QĐ-UBND của Ủy ban Dân tộc; Công văn số 1150/BHXH-TT&PTĐT ngày 30/12/2021 về việc hướng dẫn thu BHYT đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú; Công văn số 1133/BHXH-QLT ngày 27/12/2021 về việc lập danh sách tăng, giảm người tham gia BHYT đối với người thuộc hộ nghèo năm 2022; Công văn số 592/BHXH-QLT ngày 18/7/2022 về việc rà soát đối tượng tham gia BHYT thuộc hộ nghèo; Công văn số 338/BHXH-QLST ngày 21/4/2023 về đề nghị phối hợp thực hiện BHYT học sinh; Công văn số 337/BHXH-QLTST ngày 21/4/2023 về cung cấp dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, người thuộc hộ nghèo đa chiều, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; Công văn số 352/BHXH-QLT ngày 26/4/2023 về việc thực hiện Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Công văn số 1180/BHXH-QLT ngày 15/12/2022 về việc lập danh sách tham gia BHYT người thuộc hộ gia đình nghèo năm 2023; Hướng dẫn số 776/HD-BHXH ngày 19/9/2023 thực hiện BHYT học sinh năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo; Công văn số 3452/BHXH-CSYT ngày 24/10/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP; Công văn số 926/BHXH-QLTST ngày 31/10/2023 về việc triển khai thu, cấp thẻ BHYT theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP; Công văn số 142/BHXH-QLTTS ngày 22/02/2024 về việc rà soát đối tượng tham gia BHYT thuộc ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 596/BHXH-QLTST ngày 27/6/2024 về nâng cao trách nhiệm, tránh tình trạng buông lỏng quản lý trong theo dõi, rà soát báo tăng, giảm đối tượng trên địa bàn; Công văn số 140/BHXH-QLT ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo; Công văn số 27/BHXH-QLT ngày 29/7/2025 về việc hướng dẫn thu BHYT các đối tượng ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng và đối tượng hộ gia đình từ ngày 01/7/2025; Công văn số 458/BHXH-QLT ngày 03/11/2025 về việc đề nghị phối hợp triển khai BHYT cho học sinh.

26

Bên cạnh đó, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN các cấp; rà soát, xác định đối tượng thuộc diện được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT, tổng hợp kinh phí trình cơ quan tài chính cùng cấp chuyển kinh phí đóng BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

2. Công tác thu BHYT toàn tỉnh

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác thu BHYT trên địa bàn tỉnh được triển khai theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cơ quan BHXH tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện việc lập danh sách, xác định đối tượng tham gia, tổ chức thu và tiếp nhận kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT từ NSNN đối với các nhóm đối tượng.

Hàng năm, cơ quan BHXH thực hiện tiếp nhận và quản lý nguồn kinh phí đóng BHYT theo quy định; đồng thời tổ chức đối chiếu, quyết toán kinh phí đóng BHYT đối với các nhóm đối tượng do NSNN đóng, hỗ trợ đóng. Công tác thu BHYT cơ bản bảo đảm kịp thời, góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh. Tổng số tiền đóng BHYT của các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng giai đoạn 2021- 2025 là 1.657.691.696.108 đồng, trong đó năm 2021 số kinh phí NSNN đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng là 283.152.205.047 đồng, năm 2022: 247.452.634.275 đồng, năm 2023: 284.635.692.697 đồng, năm 2024: 373.861.119.262 đồng, năm 2025: 468.590.044.827 đồng. Đến thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp, NSNN đã chuyển cho BHXH tỉnh 100% số kinh phí NSNN đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định (Có biểu 01 kèm theo)

Tuy nhiên, hàng năm quá trình thực hiện còn một số trường hợp chưa được cấp đủ kinh phí đóng BHYT đối với một số nhóm đối tượng do NSNN hỗ trợ, dẫn đến phát sinh số kinh phí còn thiếu hoặc chưa được quyết toán dứt điểm qua các năm.

3. Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục cấp thẻ BHYT

Kết quả kiểm tra chọn mẫu 6.967 hồ sơ cấp thẻ tại BHXH tỉnh và BHXH cơ sở⁴, việc thực hiện cấp thẻ BHXH cơ bản chấp hành theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia BHYT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam về quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, quản lý

⁴ Năm 2021: 1.311 hồ sơ; năm 2022: 1.622 hồ sơ; năm 2023: 80 hồ sơ; năm 2024: 1.743 hồ sơ; năm 2025: 2.211 hồ sơ.



sở BHXH, thẻ BHYT; Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và sửa đổi, bổ sung điều 1 của Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam. Tuy nhiên, còn có một số hạn chế như sau:

- Có 4.405 hồ sơ⁵ thiếu mẫu biểu 02 theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Điều 9 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP và khoản 30 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-BHXH; 29 hồ sơ⁶ thiếu tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT cấp lại thẻ BHYT (mẫu TK1-TS) theo quy định tại điểm a tiết 4.1 khoản 4 Điều 27 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Có 546 hồ sơ⁷ thiếu xác nhận của UBND cấp xã/Nhà trường/Đại lý thu, 2.141 hồ sơ⁸ thiếu xác nhận của Phòng Lao động, thương binh và xã hội; 2.523 hồ sơ⁹ không ghi ngày biên lai/Ngày phê duyệt văn bản, 686 hồ sơ¹⁰ không ghi thời gian tham gia BHYT, 859 hồ sơ¹¹ thiếu biểu D03-TS, 101 hồ sơ¹² không ghi nơi khám chữa bệnh ban đầu; 256 hồ sơ¹³ không ghi đối tượng hỗ trợ và mức hỗ trợ, 12 hồ sơ¹⁴ không ghi ngày tháng năm xác nhận của các cơ quan; 150 hồ sơ¹⁵ không áp dụng đúng mẫu; 273 hồ sơ¹⁶ không ghi/ghi không đúng phần ngân sách địa phương (NSDP) hỗ trợ thêm; 111 hồ sơ¹⁷ không ghi tỷ lệ NSNN hỗ trợ thêm; 13 hồ sơ¹⁸ không ghi số tiền đóng; 99 hồ sơ¹⁹ thiếu tờ khai TK-TS/giấy khai sinh; 139 hồ sơ²⁰ thiếu giấy khai sinh đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, chưa đúng

⁵ BHXH tỉnh 1.105 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 331 hồ sơ, BHXH cơ sở Tân Uyên 758 hồ sơ, BHXH cơ sở Bùn Tờ 37 hồ sơ, BHXH cơ sở Nậm Hàng 435 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 1.739 hồ sơ.

⁶ BHXH tỉnh.

⁷ BHXH tỉnh 6 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 41 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 499 hồ sơ.

⁸ BHXH tỉnh 114 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 8 hồ sơ, BHXH cơ sở Sìn Hồ 951 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 1.068 hồ sơ.

⁹ BHXH tỉnh 1.090 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 1.433 hồ sơ.

¹⁰ BHXH tỉnh 418 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 268 hồ sơ.

¹¹ BHXH tỉnh 98 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 38 hồ sơ, BHXH cơ sở Sìn Hồ 531 hồ sơ, BHXH cơ sở Tân Uyên 53 hồ sơ, BHXH cơ sở Nậm Hàng 15 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 124 hồ sơ.

¹² BHXH tỉnh.

¹³ BHXH tỉnh.

¹⁴ BHXH cơ sở Than Uyên.

¹⁵ BHXH cơ sở Than Uyên.

¹⁶ BHXH cơ sở Than Uyên.

¹⁷ BHXH cơ sở Than Uyên.

¹⁸ BHXH cơ sở Than Uyên.

¹⁹ BHXH cơ sở Phong Thổ 38 hồ sơ, BHXH cơ sở Tân Uyên 45 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 16 hồ sơ.

²⁰ BHXH cơ sở Than Uyên.

quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 25, khoản 2, khoản 3 Điều 32 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 490/QĐ-BHXH và khoản 30 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-BHXH.

- Có 1.376 hồ sơ²¹ thiếu biểu D03a-Ts quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 33 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH; 37 hồ sơ²² xét cấp thẻ không đúng quy định về thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH; 110 hồ sơ²³ không ghi thời hạn sử dụng thẻ; 108²⁴ hồ sơ không ghi số tiền đối tượng đóng theo hướng dẫn tại biểu mẫu D03a-TS, 22 hồ sơ²⁵ thiếu chữ ký/dấu xác nhận của BHXH huyện chưa đảm bảo theo mẫu D03a-TS quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH.

- Có 01 hồ sơ²⁶ BHXH cơ sở Phong Thổ xét duyệt cấp thẻ BHYT không dựa theo kết quả kiểm tra của Phòng Lao động, thương binh và xã hội huyện là chưa đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH, khoản 1 Điều 33 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 56 Điều 33 Quyết định số 505/QĐ-BHXH.

- Có 681 hồ sơ²⁷ không ghi mã nơi đối tượng sinh sống, 07 hồ sơ²⁸ thông tin trên biểu mẫu D10a-TS, D03-TS không thống nhất với biểu mẫu D03a-TS; 501 hồ sơ²⁹ thiếu biểu D10a-TS; 13 hồ sơ³⁰ không ghi địa chỉ trả thẻ; 739 hồ sơ³¹ áp dụng không đúng biểu mẫu D10a-TS quy định tại khoản 3 Điều 33 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH, khoản 55 Điều 1 Quyết định số 505/QĐ-BHXH, khoản 2 Điều 1 Quyết định 490/QĐ-BHXH.

²¹ BHXH tỉnh 90 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 52 hồ sơ, BHXH cơ sở Sìn Hồ 26 hồ sơ, BHXH cơ sở Tân Uyên 493 hồ sơ, BHXH cơ sở Nậm Hàng 27 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 688 hồ sơ.

²² BHXH cơ sở Phong Thổ 33 hồ sơ, cơ sở Nậm Hàng 4 hồ sơ.

²³ BHXH tỉnh.

²⁴ BHXH tỉnh.

²⁵ BHXH tỉnh, BHXH cơ sở Than Uyên.

²⁶ Phan Linh Phương xã Sìn Hồ, mã BHXH 1220428452, được cấp thẻ BHYT theo đối tượng thuộc hộ nghèo, trong khi kết quả thẩm định của Phòng lao động, thương binh và xã hội huyện đã loại ra khỏi danh sách cấp thẻ cho đối tượng hộ nghèo của xã. Tuy nhiên, đối tượng sinh sống trên địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, nên việc cấp thẻ như trên không làm thay đổi chính sách hỗ trợ đóng BHYT từ NSNN đối với người tham gia BHYT theo quy định hiện hành.

²⁷ BHXH tỉnh 277 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 404 hồ sơ.

²⁸ BHXH cơ sở Phong Thổ.

²⁹ BHXH tỉnh 79 hồ sơ, BHXH cơ sở Phong Thổ 31 hồ sơ, BHXH cơ sở Tân Uyên 59 hồ sơ, BHXH cơ sở Nậm Hàng 14 hồ sơ, BHXH cơ sở Than Uyên 318 hồ sơ.

³⁰ BHXH cơ sở Than Uyên.

³¹ BHXH cơ sở Than Uyên (11); BHXH tỉnh (729).

- Có 61 hồ sơ của BHXH cơ sở Than Uyên cấp mới thẻ BHYT chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 30 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH, 04 hồ sơ của BHXH cơ sở Tân Uyên trình tự cấp thẻ không đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH và Quyết định số 505/QĐ-BHXH; 03 hồ sơ³² ngày phê duyệt trên hồ sơ không phù hợp với ngày thực hiện cấp thẻ; 01 hồ sơ cập nhật không chính xác thông tin về số tiền đóng bảo hiểm của người tham gia BHYT trong danh sách đối tượng tham gia BHYT theo mẫu biểu D03-TS.

4. Công tác cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT

a) Việc rà soát các đối tượng cấp trùng thẻ BHYT, người thuộc nhóm đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT đã chết

Trên cơ sở rà soát và đối chiếu giữa danh sách đối tượng được BHXH tỉnh cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng trên địa bàn toàn tỉnh từ năm 2021 đến năm 2025 với danh sách khai tử do UBND cấp xã cung cấp, việc cấp thẻ BHYT có một số hạn chế như sau:

- Thực hiện cấp trùng thẻ BHYT cho 725 người, số tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT là 700.683.840 đồng, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật BHYT năm 2008, được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung Luật BHYT năm 2024 (Có Biểu số 2 kèm theo).

- Thực hiện cấp thẻ BHYT cho 3.066 người đã chết, số tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT là 3.584.602.176 đồng (Có Biểu số 3 kèm theo).

b) Việc cấp thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, BHXH tỉnh đã cấp thẻ BHYT cho nhóm đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo theo danh sách đề nghị của UBND cấp xã với 551.500 trường hợp với số tiền được NSNN đóng, hỗ trợ đóng 480.884.871.465 đồng. Qua kiểm tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo cư trú tại địa bàn 41 xã, phường, thị trấn theo địa giới hành chính thuộc UBND các huyện, thành phố Lai Châu cũ³³ (không bao gồm thôn, bản đặc biệt khó khăn), còn có hạn chế sau:

- Thực hiện cấp thẻ BHYT sai đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo cho 316 trường hợp (không có trong danh sách hộ nghèo theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền), với số tiền NSNN đóng là 253.137.600 đồng, không

³² BHXH cơ sở Phong Thổ.

³³ Các phường: Đông Phong, Tân Phong, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng; thị trấn: Tam Đường, Nậm Nhùn, Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tân Uyên; các xã Mường So, Huổi Luông, Ma Li Pho, Khổng Lào, Chấn Nưa, Nậm Tăm, Nậm Mạ, Lũng Thàng, Mường Mỏ, Pú Dao, Lê Lợi, Bum Nưa, Mường Tè, Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Trung Đồng, Tà Mít, Bản Bo, Bình Lư, Bản Hòn, Khun Há, Hua Nà, Mường Cang, Mường Mít, Mường Than, Phúc Than, Ta Gia, Tà Hừa, Pha Mu, Mường Kim.

đúng quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH (Có Biểu số 4 kèm theo).

- Thực hiện cấp thẻ BHYT sai đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo cho 147 trường hợp, (không có trong danh sách hộ cận nghèo theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền), với số tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng là 92.410.335 đồng, không đúng quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH (Có Biểu số 5 kèm theo).

c) Việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

Qua kiểm tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ năm 2021 đến năm 2025, BHXH tỉnh đã cấp thẻ BHYT cho 10.020 đối tượng với số tiền được NSNN đóng là 7.835.995.800 đồng, việc cấp thẻ cho đối tượng sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cơ bản thực hiện đúng quy định hiện hành.

Tuy nhiên, có 08 trường hợp³⁴ người dân tộc kinh sinh sống tại thôn, bản, xã không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, được NSNN đóng BHYT với số tiền 6.682.500 đồng là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Điều 12 Luật BHYT số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 51/2024/QH15 (Có Biểu số 6 kèm theo).

d) Việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, BHXH tỉnh thực hiện cấp thẻ BHYT cho 781.972 đối tượng là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với tổng số tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng là 676.976.813.268 đồng.

Tuy nhiên, quá trình cấp thẻ còn hạn chế như sau: BHXH tỉnh áp dụng chính sách nhà nước đóng 100% BHYT cho 74 trường hợp³⁵ là người dân tộc

³⁴ Gồm 04 trường hợp tại BHXH cơ sở Phong Thổ (số tiền NSNN đóng là 2.211.300 đồng), 04 trường hợp tại BHXH cơ sở Tân Uyên (số tiền NSNN đóng là 4.471.200 đồng).

³⁵ Bao gồm 29 trường hợp tại BHXH cơ sở Phong Thổ (số tiền NSNN đóng thừa là 7.061.580 đồng), 06 trường hợp tại BHXH cơ sở Sìn Hồ (số tiền NSNN đóng thừa là 1.489.500 đồng) và 39 trường hợp tại BHXH cơ sở Tân Uyên (số tiền NSNN đóng thừa là 13.062.917 đồng).

thiếu số sinh sống trên địa bàn thôn bản, xã không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-UBND là không đúng quy định tại điểm b, điểm c khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, với tổng số tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng 21.604.230 đồng³⁶ (Có Biểu số 7 kèm theo).

d) Việc cấp thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, BHXH tỉnh cấp thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh cho 156.315 đối tượng với tổng số tiền NSNN hỗ trợ là 68.724.564.513 đồng theo đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 và mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Đối với đối tượng tham gia BHYT học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện chính sách hỗ trợ 70% NSTW theo đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và hỗ trợ 30% NSĐP (năm 2023, 2024), 20% (năm 2025) theo đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND.

Tuy nhiên, năm 2025: 02 trường hợp³⁷ thuộc đối tượng được NSNN đóng 100%, nhưng thu từ người tham gia bảo hiểm 10% mức đóng BHYT chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, với số tiền 242.190 đồng.

³⁶ Gồm: Có 41 trường hợp, hỗ trợ sai từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2023, mức hỗ trợ sai 100%, số tiền 13.133.250 đồng, do đối tượng được cấp thẻ là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, khi tham gia BHYT, không được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT.

Có 38 trường hợp, hỗ trợ sai từ tháng 11/2023 đến 12/2025, mức hỗ trợ sai 30% NSTW, với số tiền là 8.470.980 đồng, do đối tượng được cấp thẻ là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ được hưởng chính sách NSNN hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

³⁷ Học sinh Lò Việt Hùng (mã BHXH 1220272945), địa chỉ bản Ba Nậm Cúm xã Phong Thổ thuộc đối tượng NSNN đóng 100% từ tháng 02/2025, cơ quan bảo hiểm chưa hoàn trả số tiền 115.830 đồng (11 tháng) đã thu của học sinh;

Học sinh Hằng Minh Quân, Trường THPT Quyết Thắng, cư trú tại bản Xi Miên Khan, xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường (cũ) thuộc đối tượng sinh sống tại thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND, được NSNN đóng 100%, chưa hoàn trả số tiền 126.360 đồng.

e) Việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, BHXH tỉnh cấp thẻ BHYT cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh cho 39.903 đối tượng với tổng số tiền NSNN hỗ trợ là 26.917.178.164 đồng theo đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 4 và mức hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Đối với đối tượng tham gia BHYT người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện hỗ trợ 70% NSTW theo đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và hỗ trợ 30% NSDP (năm 2023, 2024), 20% (năm 2025) theo đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND.

5. Kết quả tự thanh tra, kiểm tra của đơn vị và thực hiện các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến nội dung thanh tra

a) Kết quả tự thanh tra, kiểm tra của đơn vị

Trong giai đoạn 2021-2025, cơ quan BHXH tỉnh đã thực hiện 13 cuộc tự kiểm việc thực hiện quy trình nghiệp vụ tại các cơ quan bảo hiểm cơ sở trực thuộc. Tuy nhiên, không triển khai thực hiện thanh tra chuyên ngành việc đóng BHYT trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 969/QĐ-BHXH ngày 29/7/2019, Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương.

b) Việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh chấp hành 03 thông báo Kết luận kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và BHXH Việt Nam liên quan đến nội dung thanh tra; đến thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh đã hoàn thành việc khắc phục theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và BHXH Việt Nam, cụ thể:

- Thông báo kết quả kiểm toán số 3139/TB-BHXH ngày 06/10/2021 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về báo cáo tài chính năm 2019, 2020: BHXH tỉnh đã thực hiện xử lý 182 trường hợp cấp trùng thẻ BHYT năm 2019, 2020 với số tiền 23.858.100 đồng.

2/6

- Công văn số 178/KTNN-CN VII ngày 19/10/2023, Công văn số 180/KTNN-TH ngày 20/10/2023 của Kiểm toán Nhà nước: BHXH tỉnh đã xử lý điều chỉnh giảm quá trình đóng bảo hiểm trên phần mềm thu, đồng thời bù trừ tiền đóng BHYT trong những tháng tiếp theo đối với 413 trường hợp, số tiền 182.068.844 đồng.

- Kết luận số 192/KTNN-TH ngày 18/11/2024 của Kiểm toán Nhà nước: Thu hồi số tiền 10.819.292 đồng chi thù lao đại lý thu cho tổ chức dịch vụ chuyển về BHXH Việt Nam (đã thực hiện ngày 30/12/2024).

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

BHXH tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN nói chung và thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh nói riêng; tham mưu thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN; phối hợp với các cơ quan, địa phương trong công tác tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện chính sách trên địa bàn.

Công tác tổ chức thực hiện cấp thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT cơ bản được triển khai đầy đủ, đa số các nhóm đối tượng cấp thẻ được thực hiện theo quy trình, quy định hiện hành, đúng đối tượng, mức đóng, đảm bảo quyền, lợi ích của người tham gia BHYT.

Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương cơ sở và các cơ quan có liên quan trong việc tự kiểm tra, rà soát đối chiếu thông tin người tham gia BHYT, thực hiện giảm trừ đối với các trường hợp đã chết, cấp trung thẻ BHYT, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm toán của cấp có thẩm quyền.

2. Hạn chế

BHXH tỉnh không triển khai thực hiện thanh tra chuyên ngành việc đóng BHYT theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc quản lý hồ sơ, thực hiện quy trình cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT chưa chặt chẽ, nhiều hồ sơ cấp thẻ chưa tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định, kê khai không đúng mẫu, thiếu thành phần hồ sơ (danh sách đối tượng tham gia; biểu mẫu kê khai, phiếu trả hồ sơ...)

Công các thẩm định hồ sơ thiếu chặt chẽ dẫn đến 1.376/6.967 hồ sơ (chiếm 19,7%) chưa được tổng hợp kê khai danh sách người chỉ tham gia bảo hiểm y tế theo biểu D03-Ts để theo dõi, quản lý tiền thu và in thẻ BHYT; một số hồ sơ xét duyệt cấp thẻ chậm so với quy định, chưa cập nhật đầy đủ thông tin, chưa được xác nhận của đại lý, Phòng Lao động, thương binh và xã hội (cũ), Bảo hiểm cơ sở.

nh

Thực hiện chính sách đóng, hỗ trợ đóng BHYT đối với một số đối tượng không đúng quy định: cấp trùng, cấp thẻ cho đối tượng đã chết; đóng, hỗ trợ đóng BHYT không đúng đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn; thu tiền BHYT đối với 02 học sinh không đúng quy định. Việc cấp kinh phí đóng BHYT đối với một số nhóm đối tượng được NSNN hỗ trợ chưa đầy đủ, kịp thời dẫn đến việc quyết toán kinh phí còn thiếu, chưa được giải quyết dứt điểm qua các năm.

3. Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Chính sách pháp luật về BHYT trong giai đoạn 2021-2025 có sự thay đổi, một số quy định mới về nhóm đối tượng, mức hỗ trợ, đối tượng hưởng chính sách được ban hành và điều chỉnh trong thời gian ngắn, gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện.

Việc thay đổi địa giới hành chính khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; dữ liệu dân cư, hộ nghèo, hộ cận nghèo, dữ liệu khai tử và dữ liệu bảo hiểm giữa các cơ quan chưa đồng bộ, trong khi công tác phối hợp chưa chặt chẽ, dẫn đến khó khăn trong việc cập nhật thông tin, xác định đối tượng thụ hưởng.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác chỉ đạo thực hiện chính sách BHYT chưa thường xuyên; cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ cấp thẻ chưa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục cấp thẻ BHYT và lưu trữ hồ sơ cấp thẻ BHYT. Việc thẩm định, xét duyệt một số đối tượng đủ điều kiện cấp thẻ BHYT còn chưa đảm bảo, công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, thường xuyên, dẫn đến xác định sai đối tượng thụ hưởng.

Công tác rà soát, kiểm tra cấp việc thẻ BHYT đã được đơn vị triển khai thực hiện, tuy nhiên việc rà soát chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao, mặt khác việc kê khai thông tin danh sách đề nghị cấp thẻ không trùng khớp với giấy tờ tùy thân dẫn đến còn tình trạng cấp trùng thẻ.

Việc phối hợp rà soát các trường hợp tham gia BHYT đã chết giữa các đơn vị BHXH và UBND các xã chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ; một số cán bộ xã phụ trách việc lập danh sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng chưa chủ động cập nhật thông tin khai tử trên địa bàn để kịp thời báo giảm người tham gia BHYT gửi BHXH cập nhật, xử lý; một số trường hợp do người dân chậm trễ trong việc thực hiện đăng ký thông tin khai tử của người thân



4. Trách nhiệm

Những hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về Giám đốc BHXH tỉnh Lai Châu, Phó Giám đốc phụ trách theo lĩnh vực và các tập thể, cá nhân thuộc Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia thuộc BHXH tỉnh, BHXH cơ sở: Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Hàng, Than Uyên, Tân Uyên, Bum Tở và UBND, Phòng lao động, thương binh xã hội các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021-2025.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

Yêu cầu BHXH tỉnh tổ chức kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn chế được chỉ ra qua thanh tra nêu tại phần II Kết luận thanh tra.

2. Xử lý về kinh tế

- Thu hồi nộp NSNN số tiền 4.659.120.681 đồng do thực hiện chính sách đóng, hỗ trợ đóng BHYT sai quy định, cụ thể:

+ Cấp trùng thẻ BHYT cho 725 trường hợp, với tổng số tiền 700.683.840 đồng.

+ Cấp thẻ BHYT cho 3.066 trường hợp đã chết, với tổng số tiền 3.584.602.176 đồng.

+ Cấp 545 thẻ BHYT sai đối tượng với tổng số tiền 373.834.665 đồng (316 trường hợp không thuộc hộ nghèo: 253.137.600 đồng; 147 trường hợp không thuộc hộ cận nghèo: 92.410.335 đồng; 08 trường hợp không sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: 6.682.500 đồng; 74 trường hợp người dân tộc thiểu số không sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 21.604.230 đồng.

- Trả lại cho 02 trường hợp số tiền 242.190 đồng do thu sai quy định.

(Có Biểu số 08 kèm theo)

3. Về công tác quản lý

- Đối với BHXH tỉnh:

+ Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Bảo hiểm cơ sở trực thuộc thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục cấp thẻ BHYT cho các đối tượng, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên hệ thống dữ liệu BHXH; nâng cao trách nhiệm trong việc xét duyệt, thẩm định các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT, thực hiện cấp thẻ đảm bảo đúng thời hạn quy định.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương cập nhật kịp thời biến động tăng/giảm các đối tượng tham gia BHYT, nhất là đối tượng đã chết, không

2/11

còn cư trú trên địa bàn, chấm dứt giá trị sử dụng thẻ BHYT trên hệ thống đối với thẻ cấp trùng, cấp sai đối tượng.

+ Tăng cường kiểm tra chuyên ngành về BHYT theo quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

- Đối với Sở Y tế: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực BHYT tại địa phương, phối hợp BHXH tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT theo thẩm quyền.

- Đối với UBND các xã, phường:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT nói chung, chính sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng nói riêng trên địa bàn quản lý.

+ Thường xuyên rà soát biến động tăng, giảm các đối tượng tham gia BHYT, nhất là các trường hợp chết, không còn sinh sống trên địa bàn, kịp thời lập danh sách báo giảm gửi cơ quan BHXH thực hiện thủ tục liên quan theo quy định.

+ Lập danh sách các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT bảo đảm chính xác trước khi chuyển giao cho cơ quan BHXH thực hiện quy trình cấp thẻ BHYT theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Lai Châu./. *kk*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, HSTTr. *kk*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Vũ Đình Giang